TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

TRUNG QUỐC GIẢI QUYẾT NAN ĐỀ: *TÔN GIÁO VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI* NHƯ THẾ NÀO?[1]

Giới thiệu: *Lịch sử ba mươi năm cải cách mở cửa của Trung Quốc không chỉ là lịch sử phát triển kinh tế mà cũng là lịch sử phát triển tôn giáo. Trong 13 năm qua, ông Diệp Tiểu Văn liên tục đảm nhiệm vị trí cán bộ nhà nước cao nhất phụ trách công tác quản lí sự vụ tôn giáo ở Trung Quốc, từng trải nghiệm tiến trình quan trọng Đảng Cộng sản Trung Quốc giải quyết vấn đề nan giải về mối quan hệ giữa tôn giáo với chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở nước này. Nhân dịp công bố bài nói quan trọng về vấn đề tôn giáo của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào tại đợt học tập tập thể của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc cuối năm 2007 và một số rắc rối tôn giáo đang trở thành điểm nóng ở Trung Quốc, Cục trưởng Diệp Tiểu Văn đã trả lời phỏng vấn của báo* Phương Nam Cuối Tuần *về các vấn đề liên quan.*

Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo trân trọng giới thiệu một phần nội dung phỏng vấn Cục trưởng Cục Sự vụ Tôn giáo Nhà nước Trung Quốc Diệp Tiểu Văn do ông Nguyễn Hải Hoành lược dịch.

NGỌN ĐÈN SOI BƯỚC ĐI, ÁNH SÁNG CHỈ ĐƯỜNG[2]

Hỏi (H): Trong một nước XHCN, trên mặt tư tưởng chỉ đạo thì đảng nắm chính quyền đối lập với mọi học thuyết duy tâm, kể cả thuyết hữu thần. Tại Trung Quốc, kể từ cải cách mở cửa tới nay Đảng Cộng sản "không tin thần thánh" đã giải quyết nan đề mối quan hệ giữa tôn giáo với CHXH như thế nào?

Diệp Tiểu Văn (Đ): Ông Đặng Tiểu Bình từng nói với Ban Thiền thứ X rằng; không thể dùng biện pháp mệnh lệnh hành chính để đối xử với tôn giáo, nhưng về phía tôn giáo cũng không thể làm những chuyện cuồng nhiệt, nếu không thì sẽ đi ngược lại lợi ích của CNXH, của nhân dân. Song đồng chí Tiểu Bình lại chưa nói gì về vấn đề làm thế nào để vừa bảo đảm đầy đủ sự tự do tín ngưỡng tôn giáo lại vừa ngăn chặn được "sự cuồng nhiệt do phía tôn giáo tiến hành", "đi ngược lại lợi ích của CNXH, của nhân dân". Như vậy nan đề này để lại cho người sau giải quyết.

Qua sự lãnh đạo đúng đắn của mấy thế hệ tập thể lãnh đạo cấp Trung ương, quan điểm tôn giáo của chủ nghĩa Mác đã kết hợp chặt chẽ với thực tế CNXH có màu sắc Trung Quốc, nan đề CNXH và tôn giáo đã được giải quyết một cách xuất sắc. Mười ba năm nay trên cương vị Cục trưởng Cục Sự vụ Tôn giáo, tôi có dịp tự mình trải nghiệm quá trình hóa giải nan đề này. Trên cơ sở hệ thống quan điểm cơ bản và chính sách cơ bản của

1. Nguồn: http://www.infzm.com
2. Đây là một câu trong Cựu Ước, nguyên văn: *Lời Chúa là ngọn đèn soi con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi.*

đảng cầm quyền về vấn đề tôn giáo, chúng tôi đã chắt lọc và xác lập được phương châm cơ bản về công tác tôn giáo trong thời kì mới và đã hình thành một hệ thống lí luận khoa học, tổ chức Đảng tại Vụ Tôn giáo Nhà nước gọi đó là "Lí luận tôn giáo CNXH".

Lí luận tôn giáo CNXH tức là nên xem xét và giải quyết vấn đề tôn giáo như thế nào.

Xem xét như thế nào, nói tóm lại là "ba tính chất": *tính lâu dài, tính quần chúng; tính đặc thù*. Hồi cuộc *Cách mạng văn hóa* mới chấm dứt, đồng chí Đặng Tiểu Bình có đề nghị đồng chí Hồ Diệu Bang điều tra nghiên cứu kĩ, làm rõ các quan điểm cơ bản, chính sách cơ bản của chúng ta đối với tôn giáo trong xã hội XHCN, phải sửa sai của *Cách mạng văn hóa*. Đồng chí Hồ Diệu Bang tổ chức lực lượng cán bộ tiến hành nghiên cứu điều tra rất lâu, năm 1982 đưa ra bài viết: "*Về các quan điểm cơ bản, chính sách cơ bản đối với tôn giáo trong thời kì CNXH của nước ta*". Bài này đã tổng kết một cách hệ thống những bài học kinh nghiệm trên hai mặt tích cực và tiêu cực đối với vấn đề tôn giáo sau ngày dựng nước, đề xuất tính phức tạp và tính lâu dài của vấn đề tôn giáo. Tác giả viết: "Ý nghĩ cho rằng tôn giáo sẽ nhanh chóng tiêu vong là một ý nghĩ không hiện thực. Ý nghĩ và cách làm cho rằng dựa vào mệnh lệnh hành chính hoặc các thủ đoạn khác để có thể một đòn là đủ tiêu diệt được tôn giáo lại càng xa rời quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác về vấn đề tôn giáo, là hoàn toàn sai lầm và vô cùng có hại."

Năm 2001, lần đầu tiên kể từ ngày dựng nước, Trung ương triệu tập hội nghị chuyên đề nghiên cứu công tác tôn giáo, Tổng Bí thư Đảng Giang Trạch Dân thay mặt Trung ương nói chuyện. Ngày đầu tiên, đồng chí Giang Trạch Dân mời các đồng chí Hồ Cẩm Đào, Triệu Quốc, Diên Đông, Uông Hộ Ninh và tôi đến điện Cần Chính nghiên cứu nửa ngày về bài nói ấy, trong đó có một đoạn để lại cho tôi ấn tượng rất sâu sắc. Đồng chí Giang Trạch Dân nói: chúng ta cũng cần nghiên cứu tác dụng tích cực của tôn giáo, tôi đề nghị đồng chí Tiểu Văn rà soát lại xem Mác, Ăngghen đã nói những gì về tác dụng tích cực của tôn giáo?

Sau khi tra cứu các tài liệu liên quan, tôi báo cáo: Mác và Ăngghen không nói chính diện mà nói tôn giáo là một đóa hoa, song nó là "đóa hoa trên gông xiềng". Đồng chí Giang Trạch Dân nói, hai vị ấy chưa nói thì tự chúng ta nói vậy. Nói thế nào đây? Theo tôi, ta có thể nói từ *tính quần chúng* của tôn giáo. Hiện nay đọc bài V*ấn đề tôn giáo* trong *Tuyển tập Giang Trạch Dân*, có thể thấy bài viết ấy vừa khẳng định tác dụng tích cực của tôn giáo lại vừa vạch ra tác dụng tiêu cực của tôn giáo. Chính là bắt đầu từ điểm này người Cộng sản Trung Quốc đã phát triển quan điểm tôn giáo của chủ nghĩa Mác.

Hôm sau, đồng chí Giang Trạch Dân chính thức đưa ra trước Hội nghị Tôn giáo Toàn quốc ba tính chất của công tác tôn giáo: căn bản là *tính lâu dài*, then chốt là *tính quần chúng*; đặc thù là *tính phức tạp*. Ba điểm đó là quan điểm cơ bản về vấn đề tôn giáo.

Nói tính lâu dài là căn bản, vì sao nó lâu dài? Đó là do tôn giáo bản thân có nguồn gốc tự nhiên, nguồn gốc tâm lí, nguồn gốc nhận thức luận. Nói về tính quần chúng thì tương đối đơn giản. Tính quần chúng nghĩa là nói người đông. Trên thế giới "trong 5 người thì có 4 theo tôn giáo", vậy Trung Quốc có bao nhiêu người tin tôn giáo? Bạn hỏi tôi câu này, tôi chỉ có thể dẫn lời Thủ tướng Chu Ân Lai nói "đại để có khoảng hơn 100 triệu người". Nói tính phức tạp là điểm đặc biệt (của tôn giáo), đó là vì tôn giáo có

mối quan hệ đan xen với các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và dân tộc.

Đồng chí Hồ Cẩm Đào có một câu nói về ba tính chất nói trên, trình bầy rất rõ: những người Cộng sản Trung Quốc chúng ta theo thuyết vô thần, chúng ta không tin bất cứ tôn giáo nào, nhưng chúng ta lại theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, tất phải dùng quan điểm khoa học để xem xét tôn giáo, nhận thức toàn diện nguồn gốc lịch sử sâu xa, nguồn gốc xã hội, nguồn gốc tâm lí và nguồn gốc nhận thức của sự ra đời và tồn tại của tôn giáo; Phải nhận thức toàn diện hiện thực khách quan tôn giáo sẽ tồn tại lâu dài trong xã hội XHCN; Phải nhận thức toàn diện tình trạng phức tạp đan xen lẫn nhau giữa vấn đề tôn giáo với các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, dân tộc; phải nhận thức toàn diện một hiện tượng xã hội là tôn giáo có ảnh hưởng khá lớn đối với một bộ phận quần chúng.

Năm 1993, đồng chí Giang Trạch Dân nói tại Hội nghị Công tác Mặt trận Thống nhất của trung ương: "Tôi cần nói ba câu về vấn đề tôn giáo: quán triệt toàn diện và đúng đắn chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo của Đảng; căn cứ luật pháp tăng cường việc quản lí các sự vụ tôn giáo; tích cực dẫn dắt các tôn giáo thích nghi với xã hội XHCN." Trong 9 năm sau đó, ba câu nói ấy được nhắc đi nhắc lại tại các hội nghị công tác tôn giáo toàn quốc.

Năm 2002, trong bản Báo cáo tại Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc, ba câu ấy biến thành bốn câu. Tôi có tham gia Đại hội XVI, khi thảo luận, mọi người đề xuất: kiên trì *nguyên tắc độc lập, tự chủ, tự làm* là việc có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm chống sự thẩm thấu (tôn giáo) trong tình hình mở rộng cải cách mở cửa. Thế là bổ sung thêm câu này.

Trong một bài nói năm 2006, đồng chí Hồ Cẩm Đào trình bầy rõ 4 câu đó *là phương châm cơ bản của Đảng về công tác tôn giáo*. Năm 2007, câu *quán triệt toàn diện phương châm cơ bản của Đảng về công tác tôn giáo* được nhấn mạnh trong báo cáo của Đại hội XVII. Không những thế mà còn được viết vào Điều lệ Đảng.

H: Ông từng nói công tác tôn giáo ở Trung Quốc có hai hòn đá tảng lớn là xây dựng lí luận và xây dựng pháp chế. Ba năm trước, Thủ tướng Ôn Gia Bảo kí duyệt ban hành *Điều lệ sự vụ tôn giáo*. Có người lại cho rằng đó là bản điều lệ hạn chế tự do tôn giáo. Ông đánh giá ý kiến ấy ra sao?

Đ: Hóa giải nan đề tôn giáo và CNXH đòi hỏi có quan điểm lí luận chính xác dẫn dắt, cần có chính sách phương châm đúng đắn chỉ đạo, cần có luật pháp, quy chế cần thiết để thể chế hóa công tác này. Một tín đồ Kitô giáo từng mượn lời thơ trong Kinh Thánh đoạn David ca ngợi luật pháp của Thượng Đế Jehovah "Lời của Người là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi!". Cái "*ngọn đèn soi cho con bước*" ấy chính là chấp hành quan điểm cơ bản của Đảng về vấn đề tôn giáo và phương châm cơ bản xác định từ đó. Cái "*ánh sáng chỉ đường*" ấy tức là việc xây dựng pháp chế.

Xây dựng pháp chế là một hòn đá tảng của công tác tôn giáo. Năm 1991, trong văn kiện số 6 của Trung ương Đảng có đề ra: *Phải tăng tốc công tác lập pháp tôn giáo*. Do đó Cục Sự vụ Tôn giáo Nhà nước đã báo cáo lên trên "ý tưởng về hệ thống lập pháp tôn giáo và các dự án lập pháp tôn giáo trong thời gian *Kế hoạch 5 năm lần thứ 8*". Mấy năm nay, ngoài việc xác định các ý tưởng về luật tôn giáo ra, các công tác khác đều đã được thực hiện trên mức độ khác nhau.

Năm 2004, trong bối cảnh thực thi phương châm *Quản lí đất nước theo luật pháp*, chúng tôi đã xây dựng và ban hành bản *Điều lệ sự vụ tôn giáo* - bộ luật hành chính có tính tổng hợp đầu tiên về sự vụ tôn giáo. Nhưng một số ít người có mưu đồ khác thì lại nói bản điều lệ này của chúng tôi là một bản điều lệ hạn chế tự do tôn giáo, họ công kích mục đích lập pháp của chúng tôi là hạn chế chứ không phải là bảo đảm tự do tôn giáo.

Nhưng điều đó là sai sự thật!

Mục đích lập pháp của Điều lệ này trước hết là để bảo đảm sự tư do tín ngưỡng tôn giáo của các công dân chứ không phải là hạn chế. Chúng ta có thể nêu một thí dụ. Pho tượng Phật lớn trên núi Linh Sơn ở Vô Tích, tỉnh Giang Tô xây dựng xong năm 1995, lúc ấy tôi vừa được đề bạt làm Cục trưởng Cục Sự vụ Tôn giáo. Hồi đó còn chưa có quy định nào, luật pháp nào để dựa vào. Mọi người đều muốn dựng tượng Phật lớn, càng dựng càng nhiều, tượng dựng càng lớn, rất khó dựa vào luật pháp để giải quyết. Các tín đồ Phật giáo cũng có nhiều ý kiến. Tôi suy nghĩ mấy tháng trời rồi nói với tỉnh Giang Tô: Bây giờ đã dựng xong tượng rồi thì chúng tôi phải quản lí, trước tiên đề nghị chính quyền tỉnh cho ý kiến, báo cáo Cục Sự vụ Tôn giáo Nhà nước duyệt. Kết quả chính quyền tỉnh đồng ý, tôi cũng phê chuẩn. Các bạn có thể không biết là đồng thời với việc dựng xong tượng đại Phật ở Linh Sơn thì tỉnh Liêu Ninh cũng làm một tượng Ngọc Phật mà không báo cáo lên trên để duyệt. Cho nên cho tới nay tượng Ngọc Phật này cũng chưa hợp pháp hóa. Khi đến Vô Tích tôi có nói với họ rằng, các anh cũng đừng có đắc ý, tôi phải tặng các anh *Bốn cái hiểu biết*: hiểu chính sách, hiểu Phật giáo, biết quản lí, biết kinh doanh. Họ đã nghiêm chỉnh căn cứ theo các quy phạm, chính sách như *Điều lệ Sự vụ tôn giáo* để quản lí và xây dựng sửa chữa đền chùa, thành lập Ban Quản lí. Hơn nữa, còn tiếp tục hoàn thiện công trình, từ đợt 1 làm tiếp đợt 2, rồi đợt 3. Phạn Cung Linh Sơn đợt 3 được dùng làm nơi tổ chức *Diễn đàn Phật giáo thế giới lần thứ II* năm 2008. Hiện nay, họ đã xây dựng thành công thánh địa mới của Phật giáo, làm được nhiều thứ tinh xảo.

Tôi nêu thí dụ trên để muốn nói chúng tôi căn cứ *Điều lệ Sự vụ tôn giáo* để quản lí theo luật, cũng là để bảo vệ theo luật. Chỉ cần hoạt động trong phạm vi luật pháp thì sự nghiệp tôn giáo ở Trung Quốc sẽ có thể phát triển lành mạnh. Tuyệt đối không như những người Phương Tây nào đó nói, *Điều lệ Sự vụ tôn giáo* tra gông xiềng cho sự tự do tín ngưỡng tôn giáo. Thí dụ này còn có thể nói rõ, người Đảng Cộng sản chúng ta chân thành tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo, thế hệ người cộng sản chúng tôi sẽ để lại cho thế giới những tinh phẩm làm rung động lòng người.

Mục đích thứ hai của việc chúng tôi ấn định *Điều lệ Sự vụ tôn giáo* là bảo vệ lợi ích công cộng có liên quan tới sự vụ tôn giáo, thể chế hóa việc quản lí của nhà nước đối với sự vụ tôn giáo có liên quan tới lợi ích công cộng của xã hội. Nhấn mạnh quản lí theo luật cũng tức là ràng buộc chính chúng tôi, tăng cường tính công khai của công tác quản lí hành chính, giảm tính tùy tiện trong quản lí sự vụ tôn giáo. Nói tới quản lí, chúng tôi cần nói rõ là chúng tôi chỉ quản lí sự vụ tôn giáo chứ không quản lí tôn giáo và tín ngưỡng tôn giáo.

Lần đầu tiên tôi đến nước Mỹ, khi đi qua hải quan Los Angeles thì bị người Mỹ chặn lại: "Ông là Cục trưởng Cục Sự vụ Tôn giáo Nhà nước Trung Quốc phải không? Nước Mỹ chúng tôi không có cơ quan này, cơ quan của ông là giả hiệu, ông có khuynh hướng di cư sang Mỹ, đề

nghị ông quay về nước". Tôi bảo ông ta: Chúng tôi phụ trách việc quản lí xã hội và dịch vụ công, chẳng hạn nơi nào cần xây dựng nhà thờ có liên quan tới lợi ích công thì chúng tôi đến phối hợp, quản lí và giúp đỡ họ. Người Mỹ kia như hiểu mà không hiểu, nói: ồ thì ra ông làm cái chuyện đó, OK!

Chúng tôi gọi là Cục Sự vụ Tôn giáo Nhà nước, thường bị mọi người gọi tắt là Cục Tôn giáo nhà nước. Thực ra hai chữ "Sự vụ" không thể bỏ đi, bởi lẽ chúng tôi quản lí "sự vụ tôn giáo" là một sự vụ công cộng của xã hội

Tôi đã tổng kết hai định luật quản lí sự vụ tôn giáo: cường độ quản lí của chúng tôi thì tỉ lệ nghịch với độ sâu liên quan tới quan niệm tôn giáo, và có quan hệ tỉ lệ thuận với độ sâu liên quan tới lợi ích công cộng. Lợi ích công cộng nói ở đây là lợi ích nhà nước và lợi ích công cộng xã hội. Hiểu định luật này như thế nào đây, xin nêu một thí dụ.

Nói chung, tín đồ tôn giáo đọc kinh nào, giảng kinh nào, điều đó liên quan tới độ sâu quan niệm tôn giáo của người ta, chúng tôi không quản lí chuyện ấy. Nhưng khi tôi đến Tân Cương nghe người ta giảng "Kinh Coran", trong đó có từ "*Jihad*" , thường được dịch là "Thánh chiến". Nhưng có thầy tu đạo Islam Trung Quốc nói "Thánh chiến là tuyên chiến với đại gia đen tối", mà *Đại gia đen tối* là một từ tiếng Nga, tương đương với "Trung Quốc"[3]. Có thể để ông ta giảng như vậy được chăng? Như thế là nghiêm trọng vi phạm lợi ích công cộng, làm hại an ninh nhà nước. Tôi phải quản lí được cái miệng của ông ta chứ, nhưng tôi lại chẳng phải là thầy tu, ông ta hiểu kinh văn như thế, tôi làm thế nào?

Tôi bèn gặp đại thầy tu Trần Quảng Nguyên, Hội trưởng Hiệp hội đạo Islam Trung Quốc. Ông này tìm được một số thầy tu nổi tiếng về giảng kinh Coran, tổ chức họ biên soạn *Tập bài giảng al-waz mới biên soạn*, giải thích cho mọi người biết "Jihad" là đấu tranh với dục vọng tà ác trong nội tâm chính mình chứ không phải là "tuyên chiến" với kẻ khác. Al-waz tức là giảng giải kinh văn. Thế là có người hỏi, giảng giải kinh chẳng phải là quản lí cả đến quan niệm tôn giáo của người ta đó sao, cớ gì lại quản lí như thế? Đây là một trường hợp đặc biệt liên quan tới lợi ích công cộng.

Vì lợi ích công cộng, chúng tôi còn dựa vào *Điều lệ sự vụ tôn giáo* biên soạn các quy chế riêng từng bộ môn, chẳng hạn chúng tôi dựa vào quy định nguyên tắc về Phật sống chuyển thế trong *Điều lệ Sự vụ tôn giáo* để ấn định và ban hành *Biện pháp quản lí Phật sống chuyển thế của Phật giáo Tây Tạng*, bắt đầu thực thi từ ngày 1/9/2007 . Có người Phương Tây hỏi "Các ông muốn làm gì thế". Chúng tôi quản lí theo luật thôi mà. Phật sống chuyển thế[4] là một phương thức truyền thụ và kế thừa đặc biệt vốn có của Phật giáo Tây Tạng. Nhằm tránh hiện tượng làm bậy bạ, nhằm bảo vệ tính thuần khiết, tính thiêng liêng và tính hữu hiệu của công việc này, qua sự tìm hiểu thăm dò lâu dài đã hình thành một hệ thống nghi thức tôn giáo và định chế lịch sử.

---

3. Người Nga thời cổ hiểu nhầm người Hán là người Khiết Đan (một dân tộc thiểu số từng thống trị miền Bắc Trung Quốc thời Trung cổ, năm 907 lập nên nước Khiết Đan, sau đổi là vương triều Liêu, rất có ảnh hưởng ở Trung Quốc), vì thế họ gọi Trung Quốc là *Kitai*. Dưới ảnh hưởng của Nga, người Mông Cổ gọi người Hán là *Hitad* (Khiết Đan). Người Tân Cương chịu ảnh hưởng của Mông Cổ cũng gọi người Hán là *Hitad*. Từ này trong tiếng Tân Cương vốn không có ý nghĩa gì, nhưng cuối cùng lại diễn biến thành từ đồng âm với "Hắc đại gia" (đọc *Heidaye*, ý không tốt) trong tiếng Trung Quốc, trở thành tên chung người Tân Cương gọi người Hán nói riêng, người Trung Quốc nói chung.

Từ đời nhà Thanh trở đi, quần chúng tín đồ mạnh mẽ yêu cầu nhà nước xác nhận và bảo vệ hệ thống nghi thức tôn giáo và định chế lịch sử này, để cho Phật giáo Tây Tạng được truyền thụ và kế thừa một cách lành mạnh và thuận lợi. Trong Ung Hòa Cung tại Bắc Kinh có một tấm bia khắc "Lạt Ma nói", đã nói rất rõ sự việc này. Giờ đây chúng tôi dựa theo yêu cầu của quần chúng ấn định và ban bố *Biện pháp quản lí Phật sống chuyển thế của Phật giáo Tây Tạng* là để bảo vệ theo luật Phật giáo Tây Tạng.

"Phải chăng sau này khi Đạt Lai chết đi cũng vẫn phải quản lí (thủ tục chọn Phật sống chuyển thế)?" Dĩ nhiên phải quản lí chứ. Vụ Sự vụ Tôn giáo phải quản lí, chính quyền trung ương phải quản lí. Phải theo đúng nghi thức tôn giáo, định chế lịch sử, ngắm hồ nước (thánh hồ hiển ảnh), phỏng vấn bí mật, nhận ra di vật (của Phật sống kiếp trước), sau đó chọn ra ba Linh đồng-ứng viên, báo cáo Chính phủ trung ương duyệt, tổ chức rút thăm âu vàng chọn lấy một linh đồng làm Đạt Lai cho Phật giáo Tây Tạng. Các điều văn quy chế đó dùng hình thức luật pháp xác nhận quyền chủ đạo của chính phủ trung ương trên vấn đề Đạt Lai chuyển thế, luật pháp hóa các nghi thức tôn giáo và định chế lịch sử do lịch sử truyền thụ và kế thừa, chứ không còn là vấn đề truyền thống và tập tục nữa.

H: Tại sao Tây Tạng lại trở thành một vấn đề? Ông đánh giá ra sao "Thuyết Tây Tạng tôn giáo, chủng tộc"? Mùa thu 2007, Quốc Hội Mỹ tặng Đạt Lai huy chương vàng Quốc hội, báo đài Phương Tây đều đưa tin, ông có bình luận gì vấn đề này?

Đ: Chúng ta không đặt ra vấn đề Tây Tạng mà là có người muốn biến nó thành vấn đề. Thực chất nó không phải là vấn đề tôn giáo mà là vấn đề chia rẽ hoặc không chia rẽ. Mỹ và các nước Phương Tây luôn nhớ đến vấn đề Tây Tạng. Với vấn đề này, chúng ta cần "Chặn hi vọng của người Tây, khống chế tác dụng phụ của Đạt Lai"

Có 4 lí do làm việc đó. *Thứ nhất*, về cơ bản toàn dân Tây Tạng tin Phật giáo Tạng Truyền. Trong lịch sử, Đạt Lai là uy quyền tinh thần, cũng là uy quyền thống trị. *Thứ hai*, Đạt Lai trốn ra nước ngoài, kiểm soát chính phủ lưu vong và hơn 10 vạn đồng bào Tây Tạng lưu vong đi theo. *Thứ ba*, thế lực chống Trung Quốc của Phương Tây ra sức ủng hộ Đạt Lai, còn Đạt Lai thì dựa vào Phương Tây để nâng thanh thế. *Thứ tư*, trên vấn đề Tây Tạng, cuộc đấu tranh giữa chúng ta với tập đoàn Đạt Lai về thực chất không phải là vấn đề tin hay không tin tôn giáo, vấn đề tự trị hay không tự trị, mà là vấn đề ổn định Tây Tạng hay làm rối loạn Tây Tạng, là giữ gìn tổ quốc thống nhất hay chia rẽ, là vấn đề bảo vệ chủ quyền quốc gia hay cấu kết thế lực đối địch nước ngoài thọc tay vào nội chính Trung Quốc. *Thuyết Tây Tạng tôn giáo, Tây Tạng dân*

---

4. Phật giáo Tây Tạng cho rằng con người kiếp này chết về thể xác, sinh mạng lại tiếp tục chuyển sang kiếp sau (*chuyển thế*), do đó vị Phật sống chức vị cao nhất như Đạt Lai (cao thứ nhì là Ban Thiền) sau khi chết lại sẽ chuyển thế vào một người khác, thường xuất hiện trong các *linh đồng* (thần đồng linh dị, là trẻ nhỏ bẩm sinh đặc biệt thông minh hơn người). Chính quyền và sư sãi có nhiệm vụ bỏ nhiều năm đi khắp nơi thăm dò tìm kiếm phát hiện các linh đồng đó, tổ chức phỏng vấn, thử nghiệm, thẩm tra, rước về chùa cung phụng, v.v… Vua Càn Long quy định: sau khi chọn được một số linh đồng, phải thông qua việc rút thẻ kim bình (âu vàng) để rút thăm chọn lấy một linh đồng chuyển thế, cuối cùng chính quyền trung ương Trung Quốc ra quyết định công nhận một linh đồng chuyển thế làm Đạt Lai. Đạt Lai đời thứ 14 sinh năm 1935, năm 2 tuổi được thừa nhận là hóa thân của đức Đạt Lai đời thứ 13. Hiện nay Đạt Lai đời thứ 14 sống lưu vong tại Bắc Ấn Độ, trước khi ông viên tịch thì Tây Tạng vẫn chưa có Đạt Lai nào khác.

tộc **là cơ sở lí luận của chủ trương *Tây Tạng tự trị cao* do tập đoàn chia rẽ Đạt Lai và Mỹ đề ra. Từ năm 2003 trở đi, chính phủ Mỹ liên tục trình Quốc hội *Báo cáo chính sách Tây Tạng*, tuyên bố "Mục tiêu cơ bản chính sách Tây Tạng của Mỹ là thúc giục chính phủ Trung Quốc đàm phán với Đạt Lai" để Tây Tạng thực hiện "tự trị thật sự". Trong cuốn sách *Sư tử Tuyết và Rồng - Trung Quốc, Tây Tạng và Đạt Lai Lạt Ma*, Goldstein[5] người phát minh lí luận này đưa ra *Thuyết Tây Tạng tôn giáo và chủng tộc*, tức là nói, chúng ta (tức Đạt Lai và Mỹ) không đòi Tây Tạng độc lập nữa, chúng ta cần "giữ gìn quê nhà của người Tạng có đặc điểm dân tộc Tạng mạnh mẽ về ngôn ngữ, văn hóa, cơ cấu dân số" . Cựu Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ cho rằng như thế là "đưa ra một kết luận đơn giản rõ ràng nhất mà thực dụng về cuộc khủng hoảng Tây Tạng".**

Năm 1998, tôi từng trực tiếp đối đầu với Goldstein một lần. Ông ta lên lớp tôi: các ông có vấn đề tồn tại về tính liên tục của văn minh Tây Tạng. Tôi nói, tôi biết các ông rất quan tâm vấn đề tính liên tục của văn minh Tây Tạng, chúng tôi cho rằng tính liên tục đó phải thích ứng với tiến trình văn minh hiện đại, phải thích ứng với sự phát triển, tiến bộ, đoàn kết, hạnh phúc của toàn bộ dân tộc Tạng. Thời kì Đạt Lai thống trị, tuổi thọ bình quân của dân Tây Tạng chỉ có 35 tuổi, hiện nay là 69 tuổi. Thế nào là sự kéo dài liên tục của văn minh? Sự kéo dài nền văn minh Tây Tạng chỉ có thể giữ gìn được tốt hơn khi đồng thời phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, chứ không phải là giương lá cờ giữ gìn đặc điểm dân tộc, bảo vệ văn minh tôn giáo, mà để cho một dân tộc suy thoái, để cho dân tộc Tạng trở lại sự lạc hậu của cái gọi là *Đất thánh Phật giáo*, toàn dân là tăng lữ, trở lại trong bóng tối chính quyền và tôn giáo hợp nhất làm một, trở lại sự dã man của chế độ nông nô, trở thành vật trưng bầy và đồ chơi để người ta thưởng thức.

Quốc hội Mỹ tặng huy chương vàng gì đó cho Đạt Lai, theo tôi đó là một trò hề. Đạt Lai là kẻ lưu vong chính trị, lâu năm hoạt động chia rẽ tổ quốc, xướng trò chia rẽ Trung Quốc, "Tây Tạng độc lập". Bản thân ông ta chẳng nặng là bao, xin được cái huy chương của người Tây để tăng trọng lượng cho mình. Trong vở hề kịch này ông ta đóng vai "con hát xướng". Dĩ nhiên còn có những kẻ đóng vai tâng bốc ồn ào, xuất phát từ mục đích chia rẽ Trung Quốc để ủng hộ tập đoàn Đạt Lai. Những kẻ nhiệt tình với trò ấy chắc là tín đồ Kitô giáo. "Kinh Thánh" là sách kinh điển của họ. Tôi lại muốn dùng lời của "Kinh Thánh" để tặng họ: anh muốn người ta đối xử với anh thế nào thì bản thân anh nên đối xử với người ta ra sao.

(Kì sau đăng tiếp)

Nguyễn Hải Hoành
(lược dịch và ghi chú)

---

5. Melvyn Goldstein, giáo sư người Mỹ, nhà Nhân Loại học và Tây Tạng học nổi tiếng, từng viết nhiều sách về Tây Tạng như *Lịch sử hiện đại Tây Tạng 1913-1951; Sự diệt vong của vương quốc Lạt Ma*, v.v ...